

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thành Đông.

2. Ông Trịnh Ngọc Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Trung tâm văn hóa và thể thao huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim Tr – sinh năm: 1993, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu 8, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đỗ Thị D – 1962; Chồng: Chung sống như vợ chồng với anh Lương Đức Th – 1986; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2021 đến ngày 31/12/2021. Hiện đang tại ngoại. (có mặt)

2. Làu Kẩn T – sinh năm: 1983, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp PT, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Làu Sau L (đã chết) và bà Chênh Châu Ph – 1951; Vợ: Chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Bích H – 1985; Con: Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2021 đến ngày 31/12/2021. Hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Chênh Châu Ph – sinh năm: 1951. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp PT, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 17/8/2021, tại ấp NL 2, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Kim Tr đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Lầu Kẩn T.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói giấy màu trắng quần thun màu đen chứa chất ma túy thu giữ trên tay phải Lầu Kẩn T (kí hiệu M).
- Số tiền 450.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Kim Tr.
- 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 60B3-78561, 01 xe mô tô hiệu Dream màu đen biển số 60H2-1425.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

Vật chứng là 01 gói giấy màu trắng quần thun màu đen chứa chất ma túy thu giữ trên tay phải Lầu Kẩn T đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú niêm phong, bảo quản và ra Quyết định trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 1704/KLGD-PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2009 gam, loại Heroin (Heroine).

Quá trình điều tra đã làm rõ được:

Do không có công việc ổn định nên Nguyễn Thị Kim Tr đã nảy sinh ý định bán ma túy cho các con nghiện để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Cách thức mua bán ma túy như sau: Nguyễn Thị Kim Tr lấy ma túy từ Ngô Hoàng Thanh T1 để bán lại cho các con nghiện kiếm tiền tiêu xài. Khi các con nghiện có nhu cầu mua ma túy thì liên hệ vào số điện thoại “0587.572.905” của Tr để thỏa thuận số tiền mua ma túy và hẹn địa điểm giao dịch.

Buổi sáng ngày 17/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lầu Kẩn T đã dùng số điện thoại “0369.799.544” gọi vào số điện thoại “0587.572.905” của Tr để mua ma túy và được Tr đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 60H2-1425 tới nơi hẹn để mua ma túy, còn Tr điều khiển xe mô tô biển số 60B3-78561 của mình ra đầu đường hẻm thuộc ấp NL 1, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để giao ma túy cho Trường. Khi Nguyễn Thị Kim Tr đang có hành vi bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,2009 gam loại Heroin cho Lầu Kẩn T và nhận số tiền 450.000 đồng từ T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài lần bán ma túy vào ngày 17/8/2021 thì vào ngày 15/8/2021 Nguyễn Thị Kim Tr đã 01 lần bán ma túy cho Lầu Kẩn T, thu lợi bất chính số tiền 450.000 đồng.

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Thị Kim Tr khai nhận lấy ma túy từ Hoàng Ngô Thanh T, sinh năm: 1991, trú tại phường LS, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng về bán lại cho các con nghiện. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đối tượng T không có mặt tại địa phương nên không làm việc được.

Đối với việc Lầu Kẩn T khai đã mua ma túy của Nguyễn Thị Kim Tr 10 lần, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, tuy nhiên ngoài lời khai của Lầu Kẩn T thì không có căn cứ nào để chứng minh việc Tr bán ma túy 10 lần cho T.

Ngoài ra, T khai có các đối tượng tên “Nô” ở xã PĐ, đối tượng tên “NN” ở xã PB có mua ma túy từ Nguyễn Thị Kim Tr, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì màu trắng kí hiệu số 1704/KLGD-PC09 ngày 23/8/2021 đã được niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy loại Heroin còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; số tiền 450.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen biển số 60B3-78561 của Nguyễn Thị Kim Tr sử dụng mua bán ma túy hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 60H2-1425, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen là tài sản hợp pháp của bà Chênh Châu Ph, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ph.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr và Lầu Kẩn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTP-ĐN ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lầu Kẩn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Tr; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T. Đề xuất mức án đối với các bị cáo, cụ thể:

- Nguyễn Thị Kim Tr từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.
- Lầu Kẩn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy kí hiệu số 1704/KLGD-PC09 đã được niêm phong dấu tròn đỏ bên trong đựng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 450.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang vì đây là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen biển số 60B3-78561 vì đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Buộc Nguyễn Thị Kim Tr giao nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 450.000 đồng vì đây là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Các bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr và Lầu Kẩn T đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 09 giờ ngày 17/8/2021, tại đường hẻm thuộc ấp NL 1, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Kim Tr đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,2009gam loại Heroin cho Lầu Kẩn T. Khi T đã nhận được ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, vào ngày 15/8/2021 Nguyễn Thị Kim Tr còn 01 lần bán ma túy cho Lầu Kẩn T.

Hành vi do các bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr và Lầu Kẩn T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán, tàng trữ các chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lầu Kẩn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng*

từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Trong tình hình hiện nay, ma túy đang trở thành vấn nạn của xã hội. Tình trạng mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra rất phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khỏe nòi giống, nhân cách con người, gây thiệt hại về kinh tế của gia đình cũng như xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội bị cáo Tr là phụ nữ có thai là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra còn xem xét việc các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có con chưa thành niên, bị cáo T là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn thấp là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7]. Về hình phạt:

[7.1]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7.2]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong số 1704/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai chứa ma túy còn lại sau giám định. Xét vật chứng trên là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật cấm tàng trữ. Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen biển số 60B3-78561: Đây là tài sản của bị cáo Tr và là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 60H2-1425, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen là tài sản hợp pháp của bà Chênh Châu Ph. Xét các tài sản trên không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Ph là phù hợp.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với số tiền 450.000 đồng bị cáo Tr thu lợi từ việc bán ma túy cho bị cáo T vào ngày 15/8/2021. Xét đây khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên

căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Tr phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Thị Kim Tr khai nhận lấy ma túy từ Hoàng Ngô Thanh T, sinh năm: 1991, trú tại phường LS, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng về bán lại cho các con nghiện. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đối tượng T không có mặt tại địa phương nên không làm việc được, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên “Nô”, “NN” mà bị cáo T khai có mua ma túy của bị cáo Tr. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr và Làu Kẩn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Tr;
- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T;
- Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Làu Kẩn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Bị cáo Làu Kẩn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1704/KLGD-PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen biển số 60B3-785.61 và số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

(Số tiền theo biên lai thu số 0000023 ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản các ngày 01/3/2022, 28/3/2022).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr nộp lại số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr và Làu Kẩn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr và Làu Kẩn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chênh Châu Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi